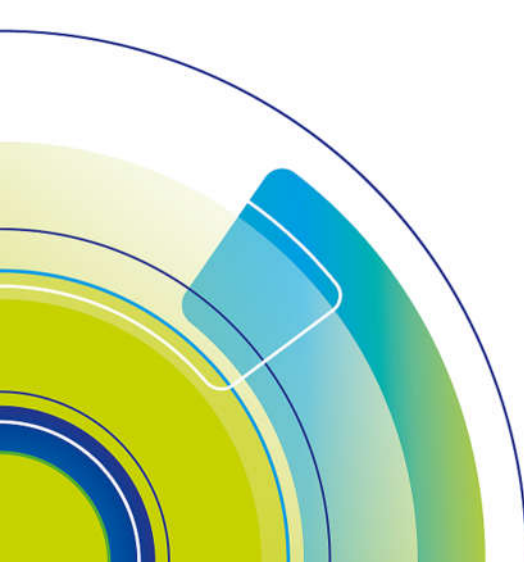




Cập nhật
DPM – Trung lập
Ngày 18/09/2024



Phan Việt Hưng

(+84 8) 3823 4159 - Ext: 354
hungpv@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

Trung lập
HOSE: DPM

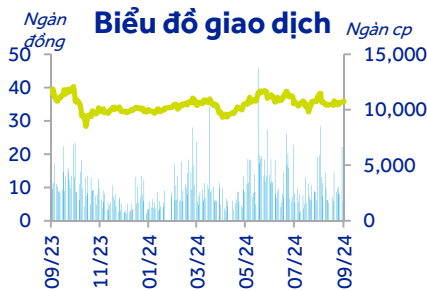
Phân bón & Hóa chất

Giá mục tiêu (VND)	35.100
Giá hiện tại (VND)	35.800
Tỷ lệ tăng giá	-1,9%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	4,2%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	2,3%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	13,8	1,8	1,3	-3,5
Tương đối	-0,3	0,9	1,9	-8,0

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN	59,59%
Dragon Capital	8,95%

Thông kê 18/09/2024

Mã Bloomberg	DPM VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	28.400 - 41.000
SL lưu hành (triệu cp)	391
Vốn hóa (tỷ đồng)	14.049
Vốn hóa (triệu USD)	566
Room khối ngoại còn lại (%)	40,0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	39,2
KLGD TB 3 tháng (cp)	3.089.359
VND/USD	24.830
Index: VNIndex / HNX	1270,97/233,49

TCT Phân Bón & Hóa Chất Dầu Khí - (DPM VN)

Lũy kế 6T2024, DPM đạt VND503 tỷ LNST (+37% n/n), hoàn thành 92,8% kế hoạch đặt ra của công ty – vốn có truyền thống đặt kế hoạch khá thấp – và hoàn thành 65% dự phóng của ACBS. Trong đó, Q2/2024 đóng góp VND235 tỷ LNST (+123,8% n/n và -12% so với quý trước), cao hơn so với kỳ vọng của chúng tôi. Chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNST của DPM năm 2024 tăng 25% so với báo cáo trước đó, đạt VND778 tỷ (+47% n/n). Cho năm 2025, chúng tôi dự phóng công ty đạt VND676 tỷ đồng LNST (-13% n/n) do triển vọng giá ure giảm. Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền, chúng tôi định giá cho DPM đến cuối 2025 là 35.100 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 2,3%. Xếp hạng Trung lập

DPM ghi nhận doanh thu Q2/2024 đạt VND3.947 tỷ (+6,5% n/n) và LNST đạt VND235 tỷ đồng (+123,8% n/n). Mặc dù sản lượng ure bán ra trong Quý 2 giảm 4,7% n/n, mức tăng trưởng ấn tượng này là nhờ:

- Giá bán Ure Q2 ước tính tăng 6,5% n/n trong khi cùng kỳ năm 2023, giá phân bón thế giới chạm đáy.
- Sản lượng kinh doanh thương mại phân NPK tăng 14,5% n/n.
- Biên lợi nhuận gộp các sản phẩm sản xuất trong nước cải thiện, đạt 15,6% so với mức 13% cùng kỳ.

Tính chung, 6T2024, DPM ghi nhận doanh thu VND7.255 tỷ (+4% n/n) và LNST VND494 tỷ (+37% n/n). Sản lượng kinh doanh ure 6T2024 tăng 4% n/n (Q1: +15% n/n, Q2: -4,7% n/n). Tuy nhiên, mức tăng sản lượng ure chủ yếu đến từ việc gia tăng sản lượng ure xuất khẩu (6T: +47% n/n đạt 94 nghìn tấn). Bên cạnh đó, giá bán ure trung bình 6T2024 ước tính tăng 4% n/n (Q1: 2% n/n, Q2: +6,5% n/n).

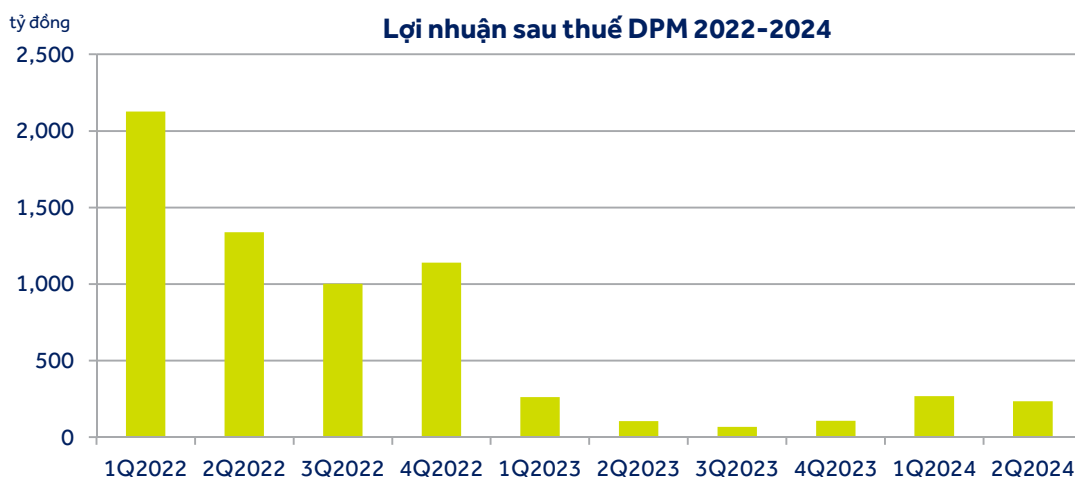
Liên quan đến đề xuất chuyển sang đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng VAT (mà nếu áp dụng, các doanh nghiệp phân bón sẽ có lợi), tại cuộc thảo luận gần đây của Quốc Hội, đa số ý kiến của các đại biểu đề nghị giữ nguyên như quy định hiện hành.

Về triển vọng giá ure trong thời gian tới, theo World Bank (04/2024), giá phân Ure thế giới 2024 dự phóng giảm 2,2% n/n và giảm 7,1% trong 2025 do nguồn cung hồi phục, công suất gia tăng từ các nhà máy mới và chi phí đầu vào giảm. Bên cạnh đó, rủi ro Trung Quốc dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu phân bón + Ấn Độ lên kế hoạch sẽ ngừng nhập khẩu ure vào cuối năm 2025 cũng sẽ tác động tiêu cực lên giá ure.

	2021	2022	2023	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	12.786	18.627	13.569	13.845	13.546
Tăng trưởng	65%	46%	-27%	2%	-2%
EBITDA (tỷ đồng)	4.080	6.819	704	1.049	892
Biên EBITDA	32%	37%	5%	8%	7%
LN ròng (tỷ đồng)	3.117	5.565	519	755	656
Tăng trưởng	351%	79%	-91%	45%	-13%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	7.811	13.992	1.068	1.699	1.447
Tăng trưởng	398%	79%	-92%	59%	-15%
ROE	33%	45%	4%	7%	6%
ROIC	25%	34%	2%	4%	3%
Nợ ròng/EBITDA (x)	-1,3	-1,3	-9,4	-7,1	-8,8
PER (lần)	4,5	2,5	32,6	20,5	24,1
EV/EBITDA (x)	2,1	1,3	12,2	8,2	9,6
PBR (lần)	1,3	1,0	1,2	1,2	1,2
Cổ tức (đồng)	3.000	5.000	7.000	2.000	1.500
Suất sinh lợi cổ tức	9%	14%	20%	6%	4%

Kết quả kinh doanh Q2/2024 tích cực

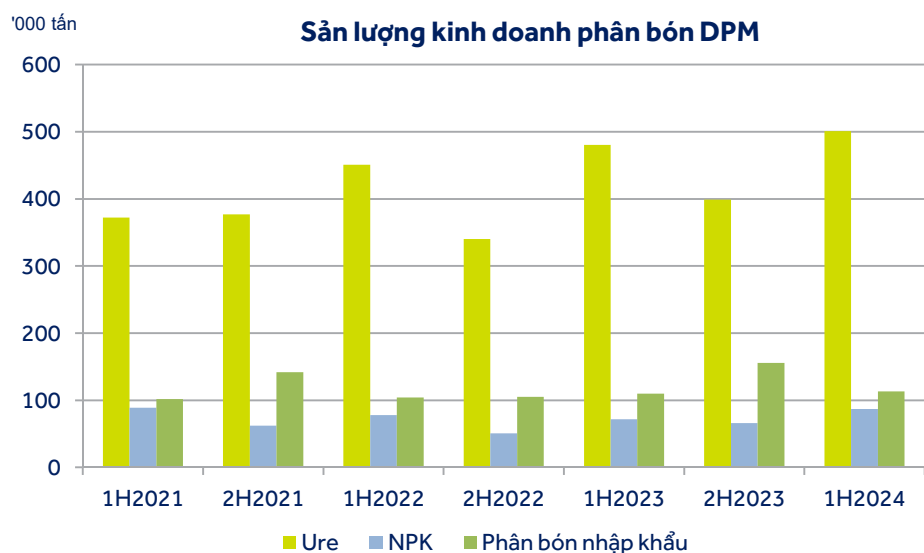
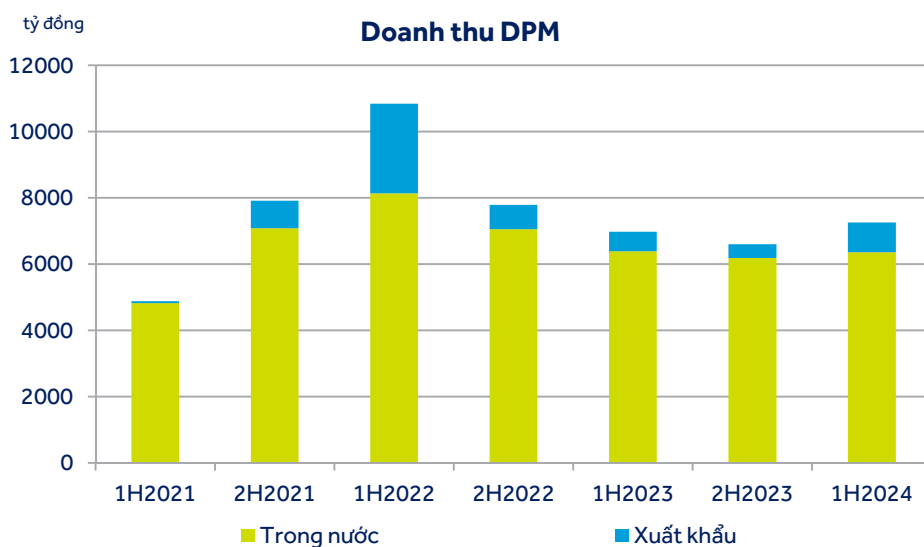
Đvt: nghìn tỷ	6T2023	6T2024	% n/n
Doanh thu	6.971	7.255	4,1%
Sản lượng bán ra ('000 tấn), trong đó:			
Sản lượng ure ('000 tấn)	482	501	3,9%
Sản lượng NPK	72	87	20,8%
Sản lượng phân nhập khẩu	110	113	2,7%
Lợi nhuận gộp	911	1.146	25,8%
Biên LNG	13,1%	15,8%	
Chi phí bán hàng & QLDN	627	642	24%
Chi phí BH&QLDN/Doanh thu	9,0%	8,9%	
LNST	367	503	37,1%
Biên LNR	5,2%	6,8%	4,1%



Nguồn: DPM, ACBS

Mặc dù sản lượng ure bán ra Q2/2024 của DPM sụt giảm 4,7% n/n, tuy nhiên, DPM vẫn ghi nhận doanh thu Q2/2024 đạt VND3.947 tỷ (+6,5% n/n) và LNST đạt VND235 tỷ đồng (+123,8% n/n). Kết quả tương đối tích cực này là nhờ:

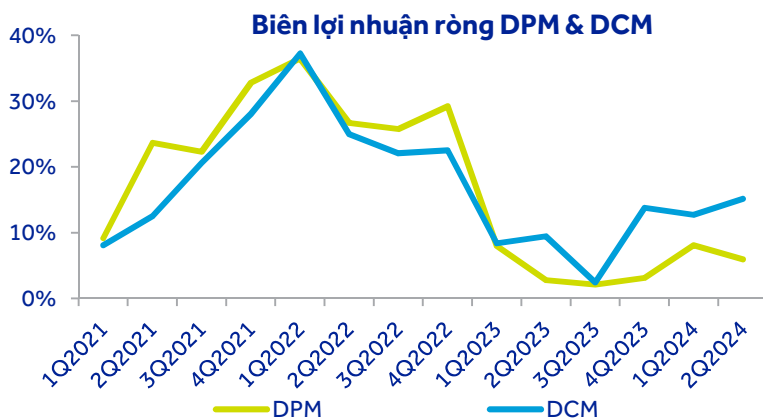
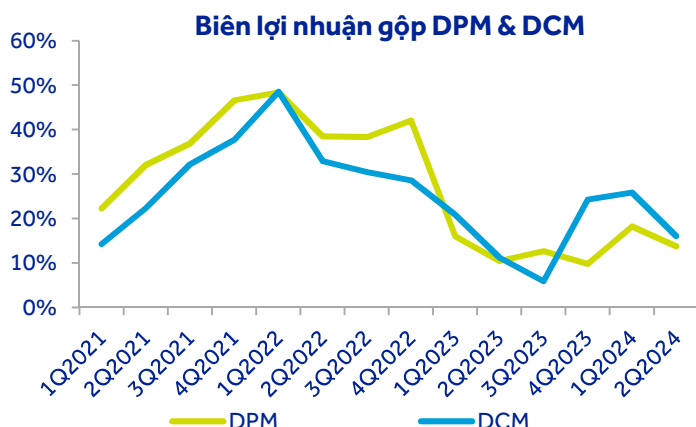
- Giá bán Ure Q2 ước tính tăng 6,5% n/n, đạt bình quân VND9.650 /kg nhờ Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách hạn chế xuất khẩu Urea và giá bán nông sản tăng cao do căng thẳng ở Trung Đông. Cùng kỳ năm ngoái, giá phân bón thế giới chạm đáy do nhu cầu yếu và tình trạng dư cung tại hầu hết các khu vực trên thế giới.
- Sản lượng phân NPK bán ra tăng 14,5% n/n và 148% q/q, đạt 62 nghìn tấn trong Q2 một phần nhờ việc tích cực phát triển thêm các dòng sản phẩm NPK mới phù hợp hơn với nhu cầu người nông dân. Biên LNG của mảng kinh doanh thương mại phân NPK tại DPM khoảng ~5% và chiếm tỷ trọng 7-8% trong tổng lợi nhuận gộp của DPM.
- Biên lợi nhuận gộp các sản phẩm sản xuất trong nước (gồm phân ure, phân NPK, hóa chất...) trong quý 2 cũng được cải thiện, đạt 15,6% so với mức 13% cùng kỳ năm trước nhờ các chi phí bằng tiền khác giảm 58,7% n/n trong khi chi phí giá khí đầu vào ước tính tăng 6%.
- Doanh thu phân bón nhập khẩu tăng 56,4% n/n nhờ sản lượng tăng 50%. Biên lợi nhuận mảng này cũng đạt 2,3% so với mức -13,7% cùng kỳ.



Nguồn: DPM

Tính chung, 6T2024, DPM ghi nhận doanh thu VND7.255 tỷ (+4% n/n) và lợi nhuận ròng VND494 tỷ (+37% n/n). Sản lượng kinh doanh phân bón (Ure, NPK, phân bón nhập khẩu) 6T2024 đều tăng lần lượt 4%, 21%, 8% n/n cùng với giá bán ure trung bình ước tính tăng 4% n/n đã hỗ trợ cho kết quả kinh doanh của DPM. Tuy nhiên, mức tăng sản lượng ure chủ yếu đến từ việc gia tăng sản lượng ure xuất khẩu (+46,8% n/n đạt 94 nghìn tấn).

Bên cạnh đó, xét theo quý, mức tăng trưởng lợi nhuận ròng 6T2024 này chủ yếu là nhờ kết quả Q2/2024 khi mà lợi nhuận ròng Q1/2024 chỉ tăng nhẹ 1,6% n/n.



Nguồn: DCM, DPM

So với đối thủ cạnh tranh gần nhất là DCM, trong giai đoạn trước Q3/2023, biên LNG cũng như biên LN ròng của DPM thường cao hơn so với DCM. Tuy nhiên, trong 3 quý gần nhất trở lại đây, 2 chỉ số này của DPM đang thấp hơn DCM. Diễn biến này là do DCM hết khấu hao nhà máy từ 9/2023 giúp DCM tiết kiệm gần VND1.200 tỷ mỗi năm.

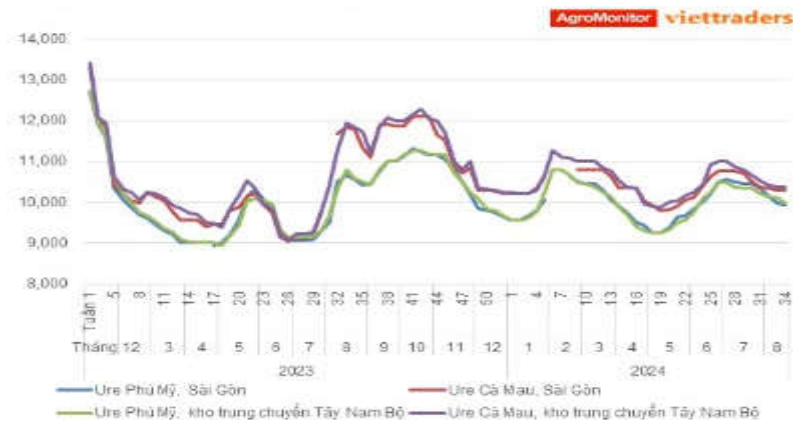
Cập nhật về tiến trình áp dụng thuế VAT

Bộ Tài chính đề xuất phân bón được chuyển từ đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (được quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế) sang đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (thuế VAT), với thuế suất 5%. Nếu được thông qua, DPM có thể được hoàn VND260 tỷ/ năm do được khấu trừ thuế VAT đầu vào (thuế VAT đầu vào 10% cao hơn đầu ra). Tuy nhiên, đề xuất này đã liên tục được đưa ra từ những năm trước nhưng không được thông qua. Ngoài ra, tại cuộc thảo luận tại Hội nghị gần đây của Quốc Hội, đa số ý kiến của các đại biểu đề nghị giữ nguyên như quy định hiện hành.

Triển vọng 6 tháng cuối năm và 2025

Theo báo cáo của World Bank (04/2024), giá phân Ure thế giới 2024 dự phóng giảm 2,2% n/n và giảm 7,1% trong 2025 nhưng vẫn cao hơn giai đoạn trước 2020. Mức giảm này là do nguồn cung hồi phục, đặc biệt là ở Châu Âu (sau khi sụt giảm mạnh do giá khí cao trong 2022), công suất gia tăng từ các nhà máy mới và chi phí đầu vào giảm. Xu hướng giảm này cũng được đưa ra bởi FitchRating trong báo cáo tháng 6/2024 cho giá ure khu vực Trung Đông với mức giảm 10% n/n trong 2025.

Bên cạnh đó thì rủi ro Trung Quốc dỡ bỏ các hạn chế xuất khẩu phân bón khi mùa cao điểm mùa trồng trọt nội địa kết thúc sẽ làm gia tăng nguồn cung. Giá ure Trung Quốc cũng đã giảm mạnh 16,5% từ đầu tháng 6/2024 đến nay. Ngoài ra, Ấn Độ (nước nhập khẩu ure nhiều nhất) cũng lên kế hoạch sẽ ngừng nhập khẩu ure vào cuối năm 2025 với nỗ lực thúc đẩy sản xuất trong nước và chấm dứt sự phụ thuộc vào nhập khẩu ure.



Nguồn: AgroMonitor

Về tình hình giá ure trong nước, sau khi hồi phục trong khoảng tháng 5-6/2024, giá ure đã quay đầu giảm trở lại trong tháng 7-8/2024. Xu hướng này áp dụng chung cho cả ure hạt trong của DPM và ure hạt đục của DCM. Bên cạnh đó, giá phân ure trong nước chịu tác động lớn từ giá phân ure Trung Quốc, do đó triển vọng giá ure 6 tháng cuối 2024 và cả 2025 sẽ bị kìm hãm bởi các yếu tố kể trên.

Định giá

Với các diễn biến trên, chúng tôi dự phóng KQKD 2024 của DPM với doanh thu đạt VND13.845 tỷ (+2% n/n) và LNST VND778 tỷ (+46,9% n/n). Cho năm 2025, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt VND13.546 tỷ (-2,2% n/n), LNST đạt VND676 tỷ (-13,1% n/n).

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá cho DPM đến cuối 2025 là 35.100 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 2,3%.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ DPM

(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	12.786	18.627	13.569	13.845	13.546
<i>Tăng trưởng (%)</i>	65%	46%	-27%	2%	-2%
GVHB trừ khấu hao	7.464	10.274	11.514	11.466	11.354
Chi phí bán hàng và QLDN	1.243	1.534	1.351	1.329	1.300
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	10%	8%	10%	10%	10%
EBITDA	4.080	6.819	704	1.049	892
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	32%	37%	5%	8%	7%
Khấu hao	537	515	403	408	412
Lợi nhuận từ HĐKD	3.543	6.304	301	642	480
<i>Biên LN HĐKD (%)</i>	28%	34%	2%	5%	4%
Chi phí lãi vay ròng	-92	-259	-393	-257	-295
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	2%	4%	5%	4%	4%
Thuế	628	1.021	161	148	129
<i>Thuế suất thực tế (%)</i>	17%	15%	23%	16%	16%
Lợi ích CĐTS	54	20	10	23	20
Lợi nhuận ròng	3.117	5.565	519	755	656
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	24%	30%	4%	5%	5%
Tiền mặt đạt được	3.709	6.100	933	1.186	1.088
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	391	391	391	391	391
EPS (VND)	7.811	13.992	1.068	1.699	1.447
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
EPS hiệu chỉnh (VND)	7.811	13.992	1.068	1.699	1.447
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i>	398%	79%	-92%	59%	-15%

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	1.339	223	(468)	(413)	(88)
Capex	(79)	(14)	129	54	117
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	100	100	100	100	100
Dòng tiền tự do	2.548	5.990	1.372	1.645	1.159
Phát hành cp	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	558	1957	2740	783	587
Thay đổi nợ ròng	(1991)	(4033)	1368	(862)	(572)
Nợ ròng cuối năm	(5.274)	(8.762)	(6.627)	(7.434)	(7.848)
Giá trị doanh nghiệp	8.366	4.878	7.014	6.206	5.792
Vốn CSH	10.713	14.017	11.545	11.585	11.649
Giá trị sổ sách/cp (VND)	27.371	35.814	29.497	29.598	29.761
Nợ ròng / VCSH (%)	-49%	-63%	-57%	-64%	-67%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-1,3	-1,3	-9,4	-7,1	-8,8
Tổng tài sản	13.918	17.699	13.309	14.182	14.234

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023	2024F	2025F
ROE	33%	45%	4%	7%	6%
ROA	28%	40%	2%	5%	3%
ROIC	25%	34%	2%	4%	3%
WACC	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
EVA	9,6%	19,1%	-13,5%	-10,7%	-11,8%
P/E (x)	4,5	2,5	32,6	20,5	24,1
EV/EBITDA (x)	2,1	1,3	12,2	8,2	9,6
EV/FCF (x)	3,3	0,8	5,1	3,8	5,0
P/B (x)	1,3	1,0	1,2	1,2	1,2
P/S (x)	1,1	0,7	1,0	1,0	1,0
EV/Doanh thu (x)	0,7	0,3	0,5	0,4	0,4
Suất sinh lợi cổ tức	8,6%	14,3%	20,1%	5,7%	4,3%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyển Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

CVPT – Logistics

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường

Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.

KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.

KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.

BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.